

## TUẦN 13

Thứ hai ngày 26 tháng 11 năm 2018

*Tập đọc*

## NGƯỜI GÁC RỪNG TÍ HON

## I. MỤC TIÊU

**1. Kiến thức:** Hiểu ý nghĩa: Biểu dương ý thức bảo vệ rừng, sự thông minh và dũng cảm của một công dân nhỏ tuổi ( Trả lời được các câu hỏi 1, 2, 3 b).

**2. Kỹ năng:** Biết đọc diễn cảm bài văn với giọng kể chậm rãi, phù hợp với diễn biến các sự việc.

**3. Thái độ:** Có ý thức bảo vệ môi trường thiên nhiên, yêu mến quê hương, đất nước.

\* GDBVMT (Khai thác trực tiếp) : GV hướng dẫn HS tìm hiểu bài để được những hành động thông minh, dũng cảm của bạn nhỏ trong việc bảo vệ rừng. Từ đó HS nâng cao ý thức BVMT.

- Giáo dục QP-AN: Nêu những tấm gương học sinh có tinh thần cảnh giác, kịp thời báo công an bắt tội phạm.

**4. Năng lực:**

- **Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.**

- **Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mỹ.**

## II. CHUẨN BỊ

## 1. Đồ dùng

- Giáo viên: Sách giáo khoa, tranh minh họa bài đọc trong sách giáo khoa, bảng phụ ghi sẵn câu văn, đoạn văn cần luyện đọc.

- Học sinh: Sách giáo khoa

## 2. Phương pháp và kỹ thuật dạy học:

- Phương pháp vấn đáp, động não, thực hành, thảo luận nhóm.

- Kỹ thuật đặt câu hỏi, kỹ thuật trình bày một phút, động não.

- Hình thức dạy học cả lớp, theo nhóm, cá nhân.

## III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
<b>1. HĐ khởi động: (3 phút)</b>	
- Cho học sinh tổ chức thi đọc thuộc lòng bài <i>Hành trình của bầy ong</i> - Giáo viên nhận xét. - Giới thiệu bài và tựa bài: <i>Người gác rừng tí hon.</i>	- Học sinh thực hiện.  - Lắng nghe. - Học sinh nhắc lại tên bài và mở sách giáo khoa.
<b>2. HĐ Luyện đọc: (12 phút)</b> <b>*Mục tiêu:</b> - Rèn đọc đúng từ khó trong bài: <i>truyền sang, loanh quanh, lén chạy, rần rỏi..</i> - Rèn đọc đúng câu, từ, đoạn. - Hiểu nghĩa các từ ngữ mới: <i>rô bốt, công tay, ngoan cố...</i> <b>*Cách tiến hành: HĐ cả lớp</b>	
- Cho HS đọc toàn bài, chia đoạn - Cho HS nối tiếp nhau đọc từng đoạn trong nhóm	- 1 HS M3,4 đọc bài, chia đoạn - Nhóm trưởng điều khiển nhóm đọc + HS luyện đọc nối tiếp lần 1+ luyện

<p>+ Đoạn 1: <i>Từ đâu.....ra bì rừng chưa ?</i>          + Đoạn 2: <i>Tiếp.....thu lại gỗ.</i>          + Đoạn 3: <i>Còn lại</i>          - Luyện đọc theo cặp.          - HS đọc toàn bài          - GV đọc mẫu.  <b>Lưu ý:</b> <i>Quan sát và theo dõi tốc độ đọc của đối tượng M1</i></p>	<p>đọc từ khó, câu khó          + HS luyện đọc nối tiếp lần 2 + Giải nghĩa từ          - HS đọc theo cặp.          - 1 HS đọc          - HS theo dõi</p>
<p><b>3. HĐ Tìm hiểu bài: (8 phút)</b>  <i>*Mục tiêu:</i> Hiểu ý nghĩa: Biểu dương ý thức bảo vệ rừng, sự thông minh và dũng cảm của một công dân nhỏ tuổi ( Trả lời được các câu hỏi 1, 2, 3 b).  <i>*Cách tiến hành:</i></p>	
<p>- Cho HS thảo luận nhóm đọc bài, trả lời câu hỏi sau đó chia sẻ trước lớp.          + Theo lối ba vắn đi tuần rừng, bạn nhỏ đã phát hiện được điều gì?           + Kể những việc làm của bạn nhỏ cho thấy: Bạn là người thông minh                    Bạn là người dũng cảm           + Vì sao bạn nhỏ tự nguyện tham gia bắt bọn trộm gỗ?          + Bạn học tập được ở bạn nhỏ điều gì?           - Nội dung chính của bài là gì ?           - GV KL:</p>	<p>- Nhóm trưởng điều khiển nhóm đọc bài, thảo luận, TLCH sau đó chia sẻ          + Bạn nhỏ đã phát hiện ra những dấu chân người lớn hằn trên đất. Bạn thắc mắc vì hai ngày nay không có đoàn khách tham quan nào cả. Lần theo dấu chân bạn nhỏ thấy hơn chục cây to bị chặt thành từng khúc dài, bọn trộm gỗ bần nhau sẽ dùng xe để chuyển gỗ ăn trộm vào buổi tối.          + Bạn nhỏ là người thông minh: Thắc mắc khi thấy dấu chân người lớn trong rừng. Lần theo dấu chân. Khi phát hiện ra bọn trộm gỗ thì lén chạy theo đường tắt, gọi điện thoại báo công an.          + Những việc làm cho thấy bạn nhỏ rất dũng cảm: Chạy đi gọi điện thoại báo công an về hành động của kẻ xấu. Phối hợp với các chú công an để bắt bọn trộm.          + HS nối tiếp nhau phát biểu           + Tinh thần trách nhiệm bảo vệ tài sản chung. Đức tính dũng cảm, sự táo bạo, sự bình tĩnh, thông minh khi xử trí tình huống bất ngờ. Khả năng phán đoán nhanh, phản ứng nhanh trước tình huống bất ngờ.          - Biểu dương ý thức bảo vệ rừng, sự thông minh và dũng cảm của một công dân nhỏ tuổi.          - HS theo dõi</p>

<p><b>4. HD Luyện đọc diễn cảm: (8 phút)</b>  <i>*Mục tiêu:</i>                      - Học sinh đọc đúng, ngắt nghỉ đúng chỗ, biết nhấn giọng ở những từ ngữ cần thiết.  <i>*Cách tiến hành:</i></p>	
<p>- Gọi HS nối tiếp nhau đọc bài</p> <p>- Yêu cầu HS luyện đọc diễn cảm 1 đoạn.                      - Thi đọc                      - GV nhận xét</p> <p><b>Lưu ý:</b>                      - Đọc đúng: M1, M2                      - Đọc hay: M3, M4</p>	<p>- 3 HS đọc nối tiếp.                      - HS nêu giọng đọc                      - 1 HS đọc toàn bài                      - HS luyện đọc diễn cảm đoạn 3                      - HS thi đọc diễn cảm</p>
<p><b>4. HD ứng dụng: (3 phút)</b></p>	
<p>- Qua bài này em học được điều gì từ bạn nhỏ?                      - Nêu những tấm gương học sinh có tinh thần cảnh giác, kịp thời báo công an bắt tội phạm.</p>	<p>- Học sinh trả lời.                      - HS nêu</p>
<p><b>5. Hoạt động sáng tạo:(1 phút)</b></p>	
<p>- Về nhà viết bài tuyên truyền mọi người cùng nhau bảo vệ rừng.</p>	<p>- HS nghe và thực hiện.</p>

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

.....  
 .....  
 .....

*Toán*

**LUYỆN TẬP CHUNG**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:** Biết:

- Thực hiện phép cộng, trừ , nhân các số thập phân .
- Nhân một số thập phân với một tổng hai số thập phân .

**2. Kỹ năng:** Rèn kỹ năng thực hiện các phép tính cộng, trừ, nhân các số thập phân và nhân một số thập phân với một tổng hai số thập phân.

**3. Thái độ:** Giáo dục học sinh tính cẩn thận, gọn gàng, khoa học. Yêu thích học toán.  
 \* Cả lớp làm được bài 1, 2, 4(a) .

**4. Năng lực:**

- Năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo,
- Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học

**II. CHUẨN BỊ**

**1. Đồ dùng**

- Giáo viên: Sách giáo khoa, bảng phụ.
- Học sinh: Sách giáo khoa.

**2. Phương pháp và kỹ thuật dạy học:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, trò chơi học tập.
- Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, tia chớp, động não

**III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò																					
<b>1. HĐ khởi động: (5 phút)</b>																						
<p>- Trò chơi <i>Ai nhanh ai đúng</i>:</p> <table border="1" data-bbox="188 531 777 657"> <tr> <td>TS</td> <td>14</td> <td>45</td> <td></td> <td>13</td> <td></td> <td>16</td> </tr> <tr> <td>TS</td> <td>10</td> <td></td> <td>100</td> <td>100</td> <td>10</td> <td></td> </tr> <tr> <td>Tích</td> <td></td> <td>450</td> <td>6500</td> <td></td> <td>48</td> <td>160</td> </tr> </table> <p>+ Luật chơi, cách chơi: Trò chơi gồm 2 đội, mỗi đội 6 em. Lần lượt từng em trong mỗi đội sẽ nối tiếp nhau suy nghĩ thật nhanh và tìm đáp án để ghi kết quả với mỗi phép tính tương ứng. Mỗi một phép tính đúng được thưởng 1 bông hoa. Đội nào có nhiều hoa hơn sẽ là đội thắng cuộc.</p> <p>+ Tổ chức cho học sinh tham gia chơi.</p> <p>- Giáo viên tổng kết trò chơi, tuyên dương đội thắng cuộc.</p> <p>- Giới thiệu bài mới và ghi đầu bài lên bảng: <i>Luyện tập chung</i></p>	TS	14	45		13		16	TS	10		100	100	10		Tích		450	6500		48	160	<p>+ Lắng nghe.</p> <p>+ Học sinh tham gia chơi, dưới lớp cổ vũ.</p> <p>- Lắng nghe.</p> <p>- Học sinh mở sách giáo khoa, trình bày bài vào vở.</p>
TS	14	45		13		16																
TS	10		100	100	10																	
Tích		450	6500		48	160																
<b>2. HĐ thực hành: (25 phút)</b>																						
*Mục tiêu: Biết:																						
- Thực hiện phép cộng, trừ, nhân các số thập phân.																						
- Nhân một số thập phân với một tổng hai số thập phân.																						
- Cả lớp làm được bài 1, 2, 4(a).																						
- HS (M3,4) làm được tất cả các bài tập																						
*Cách tiến hành:																						
<b>Bài 1: Làm việc cá nhân - cả lớp</b>																						
- Gọi học sinh nêu yêu cầu.	- Học sinh nêu yêu cầu bài tập																					
- Gọi 3 học sinh lên bảng làm	- 3 học sinh làm trên bảng lớp, chia sẻ																					
- Cả lớp làm bài vào vở.	$\begin{array}{r} 375,86 \\ + 29,05 \\ \hline 404,91 \end{array}$																					
- Nhận xét bài học sinh trên bảng	$\begin{array}{r} 80,475 \\ + 26,287 \\ \hline 53,468 \end{array}$																					
- Gọi học sinh nêu cách tính.	$\begin{array}{r} 48,16 \\ \times 3,4 \\ \hline 19264 \\ 14448 \\ \hline 163,744 \end{array}$																					
- Giáo viên nhận xét, chữa bài.																						
<b>Bài 2: Làm việc cá nhân</b>																						
- GV yêu cầu HS đọc đề bài toán	- Cả lớp theo dõi																					
- GV yêu cầu HS áp dụng quy tắc nhân	- HS làm bài, chia sẻ kết quả																					
	a, $78,29 \times 10 = 782,9$																					

<p>nhằm để thực hiện phép tính</p> <p>- Gọi HS nhận xét bài làm của bạn trên bảng</p> <p><b>Bài 4a: Làm việc cá nhân=&gt; Cặp đôi</b></p> <p>- GV treo bảng phụ</p> <p>-Yêu cầu HS làm bài</p>	<p><math>78,29 \times 0,1 = 7,829</math></p> <p>b, <math>265,307 \times 100 = 26530,7</math></p> <p><math>265,307 \times 0,01 = 2,65307</math></p> <p>c, <math>0,68 \times 10 = 6,8</math></p> <p><math>0,68 \times 0,1 = 0,068</math></p> <p>- HS làm bài vào vở</p> <p>-1 HS lên bảng làm trên bảng phụ</p>															
<table border="1"> <thead> <tr> <th>a</th> <th>b</th> <th>c</th> <th><math>(a + b) \times c</math></th> <th><math>a \times c + b \times c</math></th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>2,4</td> <td>3,8</td> <td>1,2</td> <td><math>(2,4 + 3,8) \times 1,2</math> <math>= 6,2 \times 1,2</math> <math>= 7,44</math></td> <td><math>2,4 \times 1,2 + 3,8 \times 1,2</math> <math>= 6,88 + 4,56</math> <math>= 7,44</math></td> </tr> <tr> <td>6,5</td> <td>2,7</td> <td>0,8</td> <td><math>(6,5 + 2,7) \times 0,8</math> <math>= 9,2 \times 0,8</math> <math>= 7,36</math></td> <td><math>6,5 \times 0,8 + 2,7 \times 0,8</math> <math>= 5,2 + 2,16</math> <math>= 7,36</math></td> </tr> </tbody> </table>	a	b	c	$(a + b) \times c$	$a \times c + b \times c$	2,4	3,8	1,2	$(2,4 + 3,8) \times 1,2$ $= 6,2 \times 1,2$ $= 7,44$	$2,4 \times 1,2 + 3,8 \times 1,2$ $= 6,88 + 4,56$ $= 7,44$	6,5	2,7	0,8	$(6,5 + 2,7) \times 0,8$ $= 9,2 \times 0,8$ $= 7,36$	$6,5 \times 0,8 + 2,7 \times 0,8$ $= 5,2 + 2,16$ $= 7,36$	<p>- Tổ chức cho học sinh nhận xét bài làm của bạn trên bảng.</p> <p>- Cho HS thảo luận cặp đôi</p> <p>- Giáo viên nhận xét chung, chữa bài.</p> <p><b>Lưu ý:</b> <i>Giúp đỡ để đối tượng M1 hoàn thành BT.</i></p> <p><b>Bài 3 (M3, M4) : HĐ cá nhân</b></p> <p>- Cho HS đọc bài, tóm tắt bài toán rồi giải</p> <p>- GV quan sát, uốn nắn, sửa sai.</p> <p><b>Bài 4b(M3,4): HĐ cá nhân</b></p> <p>- Cho HS tự làm rồi chữa bài.</p>
a	b	c	$(a + b) \times c$	$a \times c + b \times c$												
2,4	3,8	1,2	$(2,4 + 3,8) \times 1,2$ $= 6,2 \times 1,2$ $= 7,44$	$2,4 \times 1,2 + 3,8 \times 1,2$ $= 6,88 + 4,56$ $= 7,44$												
6,5	2,7	0,8	$(6,5 + 2,7) \times 0,8$ $= 9,2 \times 0,8$ $= 7,36$	$6,5 \times 0,8 + 2,7 \times 0,8$ $= 5,2 + 2,16$ $= 7,36$												
<p><b>3. HĐ ứng dụng: (3 phút)</b></p>	<p>- HS nhận xét</p> <p>+ HS thảo luận nhóm đôi để đưa ra tính chất nhân một số thập phân với một tổng hai số thập phân .</p> <div style="border: 1px solid black; padding: 5px; width: fit-content; margin: 10px auto;"> <math display="block">(a + b) \times c = a \times c + b \times c</math> </div> <p>- HS làm bài</p> <p style="text-align: center;"><i>Bài giải</i></p> <p style="text-align: center;"><i>Giá tiền 1kg đường là:</i> <math>38500 : 5 = 7700(\text{đồng})</math></p> <p style="text-align: center;"><i>Số tiền mua 3,5kg đường là:</i> <math>7700 \times 3,5 = 26950(\text{đồng})</math></p> <p style="text-align: center;"><i>Mua 3,5kg đường phải trả số tiền ít hơn mua 5kg đường(cùng loại) là:</i> <math>38500 - 26950 = 11550(\text{đồng})</math></p> <p style="text-align: center;"><i>Đáp số: 11550 đồng</i></p> <p>- HS làm bài, báo cáo giáo viên</p> <p><math>9,3 \times 6,7 + 9,3 \times 3,3 = 9,3 \times (6,7 + 3,3)</math> <math>= 9,3 \times 10 = 93</math></p> <p><math>7,8 \times 0,35 + 0,35 \times 2,2 = (7,8 + 2,2) \times 0,35</math> <math>= 10 \times 0,35 = 3,5</math></p> <p>- Học sinh nêu</p> <p>- Lắng nghe và thực hiện.</p>															

<b>4. Hoạt động sáng tạo:( 2 phút)</b>	
- Nghĩ ra các bài toán phải vận dụng tính chất <i>nhân một số với một tổng</i> để làm.	- HS nghe và thực hiện

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

.....

.....

.....

**Lịch sử****“THÀ HI SINH TẤT CẢ, CHỨ NHẤT ĐỊNH KHÔNG CHỊU MÁT NƯỚC”****I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:** Biết thực dân Pháp trở lại xâm lược .Toàn dân đứng lên kháng chiến chống Pháp :

+ Cách mạng tháng Tám thành công, nước ta giành được độc lập, nhưng thực dân Pháp trở lại xâm lược nước ta .

+ Rạng sáng ngày 19-12-1946 ta quyết định phát động toàn quốc kháng chiến .

+ Cuộc chiến đấu đã diễn ra quyết liệt tại thủ đô Hà Nội và các thành phố khác trong toàn quốc .

**2. Kỹ năng:** Nêu được tình hình thực dân Pháp trở lại xâm lược. Toàn dân đứng lên kháng chiến chống Pháp.

**3.Thái độ:** GD truyền thống yêu nước cho HS.

**4. Năng lực:**

- **Năng lực tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.**

- **Năng lực hiểu biết cơ bản về Lịch sử, năng lực tìm tòi và khám phá Lịch sử, năng lực vận dụng kiến thức Lịch sử vào thực tiễn**

**II. CHUẨN BỊ****1. Đồ dùng**

- GV: Ảnh tư liệu về những ngày đầu toàn quốc kháng chiến ở Hà Nội, Huế, Đà Nẵng.

- HS: SGK, vở

**2. Phương pháp và kỹ thuật dạy học**

- Vấn đáp , quan sát, thảo luận nhóm, trò chơi...

- Kỹ thuật đặt và trả lời câu hỏi.

- Kỹ thuật trình bày một phút

**III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
<b>1. Hoạt động khởi động:(5phút)</b>	
- Cho HS hát - Nhân dân ta đã làm gì để chống lại “giặc đói” và “giặc dốt” - Giới thiệu bài - Ghi bảng	- HS hát - HS trả lời - HS nghe và thực hiện
<b>2.Hoạt động hình thành kiến thức mới:(25 phút)</b>	

<p><i>*Mục tiêu:</i> Biết thực dân Pháp trở lại xâm lược .Toàn dân đứng lên kháng chiến chống Pháp.</p> <p><i>*Cách tiến hành:</i></p>	
<p><b>*Hoạt động 1:</b> <i>Thực dân Pháp quay lại xâm lược nước ta</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức cho HS thảo luận nhóm đôi sau đó một số nhóm báo cáo kết quả:</li> <li>- Em hãy nêu những dẫn chứng chứng tỏ âm mưu cướp nước ta một lần nữa của thực dân Pháp?</li>   <li>- Những việc làm của chúng thể hiện đã tâm gì?</li>   <li>- Trước hoàn cảnh đó, Đảng, Chính phủ và nhân dân ta phải làm gì?</li>   <p><b>*Hoạt động 2:</b> <i>Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến của Chủ tịch Hồ Chí Minh</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu HS đọc SGK đoạn “Đêm 18 ... không chịu làm nô lệ”</li> <li>- Trung ương Đảng và Chính phủ quyết định phát động toàn quốc kháng chiến vào khi nào?</li>   <li>- Ngày 20 - 12- 1946 có sự kiện gì xảy ra?</li>   <li>- Yêu cầu HS đọc to lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến.</li> <li>- Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến thể hiện điều gì ?</li>   <li>- Câu nào trong lời kêu gọi thể hiện rõ điều đó nhất?</li>   <p><b>*Hoạt động 3:</b> <i>“Quyết tử cho Tổ quốc quyết sinh”</i></p> </ul> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS thảo luận nhóm đôi</li>   <li>- Thực dân Pháp mở rộng xâm lược Nam bộ, đánh chiếm Hải Phòng, Hà nội,....</li> <li>- Ngày 18-12-1946 Pháp ra tối hậu thư đe dọa, đòi chính phủ ta giải tán lực lượng tự vệ, giao quyền kiểm soát Hà Nội cho chúng. Nếu ta không chấp nhận thì chúng sẽ nổ súng tấn công Hà Nội. Bắt đầu từ ngày 20 - 12 - 1946, quân đội Pháp sẽ đảm nhiệm việc trị an ở thành phố Hà Nội.</li> <li>- Những việc làm trên cho thấy thực dân Pháp quyết tâm xâm lược nước ta một lần nữa.</li> <li>- Nhân dân ta không còn con đường nào khác là phải cầm súng đứng lên chiến đấu để bảo vệ nền độc lập dân tộc.</li>   <li>- HS đọc</li>   <li>- Đêm 18, rạng sáng ngày 19-12-1946 Đảng và Chính phủ đã họp và phát động toàn quốc kháng chiến chống thực dân Pháp.</li> <li>- Ngày 20 - 12 - 1946 Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến.</li> <li>- HS đọc lời kêu gọi của Bác</li>   <li>- Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến của Chủ tịch Hồ Chí Minh cho thấy tinh thần quyết tâm chiến đấu hi sinh vì độc lập, tự do của nhân dân ta.</li> <li>- Chúng ta thà hi sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ.</li> </ul>

<p>- GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm</p> <p>- GV tổ chức cho HS cả lớp trao đổi các vấn đề sau:</p> <p>+ Quan sát hình 1 và cho biết hình chụp cảnh gì?</p> <p>+ Việc quân và dân Hà Nội đã giam chân địch gần 2 tháng trời có ý nghĩa như thế nào?</p>	<p>- HS làm việc theo nhóm, mỗi nhóm 4 em lần lượt từng em thuật lại cuộc chiến đấu của nhân dân Hà Nội.</p> <p>+ Hình chụp cảnh ở phố Mai Hắc Đế, nhân dân dùng giường, tủ, bàn, ghế... dựng chiến lũy trên đường phố để ngăn cản quân Pháp vào cuối năm 1946.</p> <p>+ Việc quân và dân Hà Nội đã giam chân địch gần 2 tháng trời đã bảo vệ được cho hàng vạn đồng bào và Chính phủ rời thành phố về căn cứ kháng chiến.</p>
<p><b>3. Hoạt động ứng dụng:(3 phút)</b></p>	
<p>- GV yêu cầu HS nêu cảm nghĩ của em về những ngày đầu toàn quốc kháng chiến</p>	<p>- HS nghe và thực hiện</p>
<p><b>4. Hoạt động sáng tạo: (2 phút)</b></p>	
<p>- Ở các địa phương khác nhân dân ta đã chiến đấu như thế nào?</p>	<p>- Ở các địa phương khác trong cả nước, cuộc chiến đấu chống quân xâm lược cũng diễn ra quyết liệt, nhân dân ta chuẩn bị kháng chiến lâu dài với niềm tin "kháng chiến nhất định thắng lợi".</p>

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

.....

.....

.....

-----

Thứ ba ngày 27 tháng 11 năm 2018

*Chính tả*

**HÀNH TRÌNH CỦA BẦY ONG ( Nhớ - viết )**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:** Nhớ- viết đúng bài chính tả, trình bày đúng các câu thơ lục bát .

**2. Kỹ năng:** Rèn kỹ năng phân biệt s/x.

**3. Thái độ:** Chăm thận, tỉ mỉ khi viết bài.

- Làm được BT2a , 3a .

**4. Năng lực:**

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mỹ.

**II. CHUẨN BỊ**

**1. Đồ dùng**

- Giáo viên: Bảng phụ viết sẵn bài viết. Bảng phụ chép sẵn bài tập 2a; 3a.

- Học sinh: Vở viết.



**2. Phương pháp và kĩ thuật dạy học:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành.
- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, động não.

**III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC**

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
<b>1. HĐ khởi động: (3 phút)</b>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hát</li> <li>- Nhận xét quá trình rèn chữ của HS, khen những HS có nhiều tiến bộ.</li> <li>- Giới thiệu bài - Ghi đầu bài lên bảng.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh hát bài: <i>Chữ đẹp, nét càng ngoan</i></li> <li>- Lắng nghe.</li> <li>- Mở sách giáo khoa.</li> </ul>
<b>2. HĐ chuẩn bị viết chính tả. (5 phút)</b>	
<p><b>*Mục tiêu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh có tâm thế tốt để viết bài.</li> <li>- Nắm được nội dung bài thơ để viết cho đúng chính tả.</li> </ul> <p><b>*Cách tiến hành: HĐ cả lớp</b></p>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc trong SGK 2 khổ cuối của bài <i>Hành trình của bầy ong</i>.</li> <li>- Gọi HS nối tiếp nhau đọc thuộc lòng 2 khổ thơ</li> <li>- Yêu cầu cả lớp đọc thầm lại 2 khổ thơ trong SGK</li> <li>- Yêu cầu HS tìm những từ khi viết dễ lẫn</li> <li>- Luyện viết từ khó</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 1 HS đọc, cả lớp đọc thầm</li> <li>- 2 HS nối tiếp nhau đọc</li> <li>- Cả lớp đọc thầm</li> <li>- HS nêu: <i>rong ruổi, nối liền, rù rì, lặng thầm,...</i></li> <li>+ HS luyện viết từ dễ viết sai.</li> </ul>
<b>3. HĐ viết bài chính tả. (15 phút)</b>	
<p><b>*Mục tiêu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhớ- viết đúng 2 khổ thơ bài chính tả, trình bày đúng các câu thơ lục bát .</li> <li>- Viết hoa chữ đầu câu, ghi dấu câu đúng vị trí.</li> </ul> <p><b>*Cách tiến hành: HĐ cá nhân</b></p>	
<p>+ GV cho HS viết bài (nhớ viết)</p> <p><b>Lưu ý:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tư thế ngồi</li> <li>- Cách cầm bút</li> <li>- Tốc độ</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS gấp SGK, nhớ lại 2 khổ thơ, viết bài.</li> </ul>
<b>4. HĐ chấm và nhận xét bài. (5 phút)</b>	
<p><b>*Mục tiêu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giúp các em tự phát hiện ra lỗi của mình và phát hiện lỗi giúp bạn.</li> </ul> <p><b>*Cách tiến hành: HĐ cá nhân - cặp đôi</b></p>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giáo viên đọc lại bài cho học sinh soát lỗi.</li> <li>- Giáo viên chấm nhanh 5 - 7 bài</li> <li>- Nhận xét nhanh về bài làm của học sinh.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS soát lại bài, tự phát hiện lỗi và sửa lỗi.</li> </ul>
<b>5. HĐ làm bài tập: (8 phút)</b>	
<p><b>*Mục tiêu:</b> Rèn kĩ năng phân biệt s/x.</p>	

<b>*Cách tiến hành:</b>											
<b>Bài 2: HD trò chơi</b> - Gọi HS đọc yêu cầu - GV tổ chức cho HS làm bài tập dưới dạng trò chơi “Thi tiếp sức tìm từ”		- Học sinh nêu yêu cầu của bài - 2 nhóm học sinh đại diện lên làm thi đua.									
<table border="1"> <tr> <td>sâm - xâm</td> <td>sương - xương</td> <td>sưa - xưa</td> <td>siêu - xiêu</td> </tr> <tr> <td>củ sâm - xâm nhập; chim sâm cầm- xâm lược;</td> <td>sương gió - xương tay; sương muối- xương sườn;</td> <td>say sưa - ngày xưa; sửa chữa - xưa kia; cốc sữ - xa xưa</td> <td>Siêu nước - xiêu vẹo; cao siêu - xiêu lòng; siêu âm - liêu xiêu</td> </tr> </table>		sâm - xâm	sương - xương	sưa - xưa	siêu - xiêu	củ sâm - xâm nhập; chim sâm cầm- xâm lược;	sương gió - xương tay; sương muối- xương sườn;	say sưa - ngày xưa; sửa chữa - xưa kia; cốc sữ - xa xưa	Siêu nước - xiêu vẹo; cao siêu - xiêu lòng; siêu âm - liêu xiêu		
sâm - xâm	sương - xương	sưa - xưa	siêu - xiêu								
củ sâm - xâm nhập; chim sâm cầm- xâm lược;	sương gió - xương tay; sương muối- xương sườn;	say sưa - ngày xưa; sửa chữa - xưa kia; cốc sữ - xa xưa	Siêu nước - xiêu vẹo; cao siêu - xiêu lòng; siêu âm - liêu xiêu								
<b>Bài 3 (phần a): HD cá nhân</b> - GV gọi HS đọc yêu cầu của bài tập - Yêu cầu HS tự làm bài  - GV nhận xét, kết luận lời giải đúng		- Cả lớp theo dõi - Cả lớp làm vào vở, chia sẻ kết quả - HS nhận xét <i>Đáp án:</i> a. Đàn bò vàng trên đồng cỏ <i>xanh xanh</i> Gặm cỏ hoàng hôn, gặm buổi chiều <i>sốt lại</i> . b. Trong làn nắng ửng: khói mơ tan Đôi mái nhà tranh lấm tấm vàng Sột <i>soạt</i> gió treu tà áo <i>biếc</i> Trên giàn thiên lí. Bóng xuân sang.									
<b>6. HD tiếp nối: (3 phút)</b>											
- Giáo viên chốt lại những phần chính trong tiết học - Chọn một số vở học sinh viết chữ sạch đẹp không mắc lỗi cho cả lớp xem. - Nhận xét tiết học. - Nhắc nhở học sinh mắc lỗi chính tả về nhà viết lại các từ đã viết sai. Xem trước bài chính tả sau.		- Lắng nghe  - Quan sát, học tập.  - Lắng nghe - Lắng nghe và thực hiện.									
<b>7. Hoạt động sáng tạo: (1 phút)</b>											
- Về nhà tìm hiểu thêm các quy tắc chính tả khác, chẳng hạn như <i>ng/ngh; g/gh;...</i>		- HS nghe và thực hiện									

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

.....  
 .....  
 .....

*Toán*  
**LUYỆN TẬP CHUNG**